

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 29 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Trịnh Trung Tuyển

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo: Lê Thị H, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1986 tại xã X, huyện T, tỉnh T; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn M 1 xã X, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Lê Văn P (đã chết); Mẹ: Trần Thị S, sinh năm 1962; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 1; Chồng: Nguyễn Văn Sang, sinh năm 1984(đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 19/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: “Cố ý gây tH tích”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2021 đến ngày 05/12/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho Bị cáo:*

Ông Trịnh Đình H - Trợ giúp viên pháp lý. Có mặt

Trung tâm trợ giúp pháp lý chi nhánh số 6, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh T

- *Bị hại:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1971. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M 1 xã X, huyện T, tỉnh T.

- *Người làm chứng:* 1. Chị Đào Thị H; Sinh năm 1970. Vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964. Vắng mặt

3. Bà Lưu Thị H, sinh năm 1974. Vắng mặt

4. Anh Lê Thanh S, sinh năm 1973. Vắng mặt

5. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986. Vắng mặt

6. Bà Đặng Thị S, sinh năm 1951. Vắng mặt

7. Chị Bùi Thị M, sinh năm 1982. Vắng mặt

8. Chị Lê Thị D, sinh năm 1971. Vắng mặt

9. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1956. Vắng mặt

Đều trú tại: Thôn M 1 xã X, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2012 giữa chị Lê Thị T và hàng xóm là bà Trần Thị S và Lê Thị H thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi bới nhau do tranh chấp đất. Năm 2016 Lê Thị H có hành vi gây thương tích cho chị Lê Thị T, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo. Sau đó chị T làm đơn khởi kiện bà S về việc tranh chấp quyền sử dụng đất. Năm 2018 Tòa án nhân dân huyện T không chấp nhận Đơn khởi kiện của chị T. Tuy nhiên giữa chị T và H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chửi bới nhau. Nhiều lần H đã hắt chất bẩn vào nhũ chi T, chửi chị T là “Ăn cướp đất”, “Con điếm” ... tại nơi công cộng.

Ngày 19/7/2021 chị T đến Công an xã X trình báo sự việc: Chị T bị số điện thoại 0936.880.993 của Lê Thị H nhắn tin xúc phạm với nội dung: “ *Ăn cướp nó quen rồi. cuop nhà tao. Tao móc họng ra; Con điếm rõ chuồng lợn nhà tao; Làm điếm mà không đủ tiền ăn hay sao mà còn rõ chuồng lợn của tao; Con pho*”. Lê thị H còn đăng bài lên tài khoản Facebook “H Lê” có sử dụng hình ảnh của chị T và các bài viết với nội dung chửi bới, xúc phạm chị T.

Tổ an ninh, Công an xã, Hội phụ nữ xã đã nhiều lần mời H lên làm việc nhưng H không đến, trực tiếp đến nhà làm việc nhưng H không hợp tác.

Ngày 11/11/2021 H tiếp tục đăng lên tài khoản Facebook cá nhân “H Lê” các hình ảnh của chị Lê Thị T với nội dung: “ *Cả nhà ơi có ai biết con chó này không nó mới mua đất với hàng xóm sát nhà nó ngu mua đất không khớp với giấy tờ đất. nó đi kiện nH em để cướp đất mãi không được. làm khổ em. Nhà em ở mấy đời rồi. mà rồi nó mới mua tường rào nhà em xây đã cũ. thì nó mới mua mà nó đòi cướp. Nó còn nói nó là giáo viên đang viên. Em chúc mừng cổ giáo Lê Thị T phó hiệu trưởng trường mầm non xuân cảm thương xuân T có cô giáo T nhiều đức tài ăn cướp đất nhà em mãi không được...em chúc mừng trường nhé*”. Sau khi đăng bài viết trên, H liên tục chia sẻ trên trang cá nhân. Đến ngày 15/11/2021 đã có 93 lượt chia sẻ, 11 lượt thích, 06 lượt bình luận.

Chiều ngày 12 và 13/11/2021 Lê Thị H đến trước cổng nhà chị T, nơi nhiều người dân trong thôn đang chơi bóng chuyền, phát loa mi ni cầm tay với nội dung: “ *Ba hôn bầy vía mấy thằng cán bộ cướp đất nhà tau mà không được, ba hôn chín vía con điểm T dỡ chuồng lợn nhà tau*”. Sự việc xảy ra có nhiều người nghe, chứng kiến làm cho chị T cảm thấy xấu hổ và danh dự nhân phẩm bị xúc phạm nghiêm trọng.

Chiều ngày 26/11/2021 Công an huyện T đã bắt quả tang Lê Thị H tiếp tục sử dụng loa mi ni cầm tay phát nội dung: “ *Ba hôn chín vía con điểm T dỡ chuồng lợn nhà tau, ba hôn chín vía con điểm T làm cháy máy bơm nước nhà tau, ba hôn chín vía con điểm làm không đủ ăn phải dỡ chuồng lợn nhà tau*”

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 7.450.000đ.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A31 màu đen đã qua sử dụng, số Imel 1: 354565117164164; số Imel 2: 354566117164126, gắn thẻ sim số thuê bao 0979.037.492(thẻ sim không hoạt động, không kiểm tra được số thuê bao) ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 màu xanh, đã qua sử dụng có số IMEI 1: 866967042211030, số IMEI 2: 866967042211022, gắn thẻ sim số thuê bao số: 0936.880.993,(thẻ sim không hoạt động, không kiểm tra được số thuê bao); 01 loa pin cầm tay màu đỏ, trắng, tại phần ụ giữa loa có dòng chữ “916U”, loa đã qua sử dụng, đang được quản lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 16/CT - VKSTX ngày 10/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo: Lê Thị H về tội “Làm nhục người khác” theo điểm a, e khoản 2 Điều 155 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo không khai nhận Hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Thị H phạm tội: “Làm nhục người khác”;

Đề nghị áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 155; Điều 38 BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 06(sáu) đến 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam Thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam; Buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho Bị hại số tiền 7.450.000đ; Buộc Bị cáo chịu án phí HSST và DSST theo quy định pháp luật; Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho Bị cáo trình bày ý kiến: Bị cáo Lê Thị H sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo. Bản thân Bị cáo là lao động chính gia đình, bị cáo đang nuôi con nhỏ. Vì vậy đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm a, e khoản 2 Điều 155; Điều 38 BLHS xét xử bị cáo với mức án thấp nhất. Về phần bồi thường dân sự: Yêu cầu bồi thường của Bị hại là hơi cao nên đề nghị HĐXX xem xét mức bồi thường của Bị hại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà mặc dù bị cáo không nhận toàn bộ hành vi phạm tội nhưng HĐXX căn cứ vào lời khai nhận của Bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều phản ánh thống nhất khách quan: Trong các ngày 12, 13 và 26/22/2021, bị cáo Lê Thị H đã có hành vi sử dụng loa cầm tay đến khu vực sân bóng chuyền thuộc thôn M 1 xã X, huyện T nơi có tập trung đông người, phát đi nội dung ghi âm chửi bới, xúc phạm chị Lê Thị T. Ngoài ra ngày 19/7/2021 bị cáo Lê Thị H có hành vi sử dụng điện thoại di động và mạng xã hội với tài khoản Facebook cá nhân “H Lê” để đăng tải bài viết, hình ảnh có nội dung, nói xấu, bôi nhọ, xúc phạm chị Lê thị T. Hành vi của bị cáo

đủ yếu tố cấu thành tội: “Làm nhục người khác” với 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là: “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội” theo quy định tại các điểm a, e khoản 2 điều 155 Bộ luật hình sự.

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lê Thị H phạm tội: "Làm nhục người khác" theo các điểm a, e khoản 2 điều 155 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 16/CT - VKSTX ngày 10/02/2022 Viện kiểm sát nhân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xúc phạm nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự của người khác. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh để giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 19/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo không có Tiền án, Tiền sự; Không có tình tiết giảm nhẹ; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều không khai báo tHnh khẩn.

[5] Về hình phạt: HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, không thành khẩn nhận tội nên HĐXX cần thiết phải cách ly Bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở tHnh công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 7.450.000đ thì HĐXX xét thấy: Bị hại bị xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm nên HĐXX nên căn cứ điều 48 Bộ luật Hình sự và khoản 2 điều 592 Bộ luật Dân sự chấp nhận mức tổn thất tinh thần của Bị hại là 05 tháng lương cơ sở là 7.450.000đ và buộc Bị cáo phải bồi thường cho Bị hại số tiền 7.450.000đ là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A31 màu đen đã qua sử dụng, số Imel 1: 354565117164164; số Imel 2: 354566117164126, gắn thẻ sim số thuê bao 0979.037.492(thẻ sim không hoạt động, không kiểm tra được số thuê bao) ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 màu xanh, đã qua sử dụng có số IMEI 1: 866967042211030, số IMEI 2: 866967042211022, gắn thẻ sim số thuê bao số: 0936.880.993,(thẻ sim không hoạt động, không kiểm tra được số thuê bao); 01 loa pin cầm tay màu đỏ, trắng, tại phần ụ giữa loa có dòng chữ “916U”, loa đã qua sử dụng đều là công cụ phương tiện

phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a, e Khoản 2 Điều 155; Điều 38 BLHS;

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị H phạm tội: "Làm nhục người khác"

- Xử phạt: Bị cáo Lê Thị H 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2021 đến ngày 05/12/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 điều 592 và điều 357 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Lê Thị H phải bồi thường tổn thất tinh thần cho Bị hại là chị Lê Thị T số tiền 7.450.000đ.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS;

Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A31 màu đen đã qua sử dụng, số Imel 1: 354565117164164; số Imel 2: 354566117164126, gắn thẻ sim số thuê bao 0979.037.492(thẻ sim không hoạt động, không kiểm tra được số thuê bao) ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 màu xanh, đã qua sử dụng có số IMEI 1: 866967042211030, số IMEI 2: 866967042211022, gắn thẻ sim số thuê bao số: 0936.880.993,(thẻ sim không hoạt động, không kiểm tra được số thuê bao); 01 loa pin cầm tay màu đỏ, trắng, tại phần ụ giữa loa có dòng chữ “916U”, loa đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng trên thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng số 39 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS và điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị Quyết quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000đ án phí HSST và 372.500đ án phí DSST, tổng = 572.500 đ sung ngân sách nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 điều 331 và khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng